

Name:

Vocabulary:

Class: S2...

Listening:

Tel: 034 200 9294

Mini Test:

Ngày GV giao bài:.....

Ngày HS nộp bài:.....

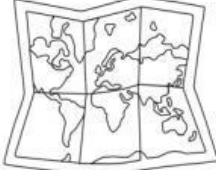


GLOBAL ENGLISH 2

Unit 1: A day at school – Vocabulary 1 and Starters speaking

A. Vocabulary.

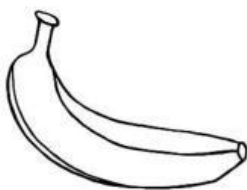
❖ Classroom objects (Vật dụng trong lớp học)

 book (n) quyển sách	 map (n) bản đồ	 calendar (n) lịch	 clock (n) đồng hồ (để bàn, treo tường)
 tablet (n) máy tính bảng	 crayon (n) bút sáp màu	 marker (n) bút dạ	 paint (n) sơn

B. Homework.

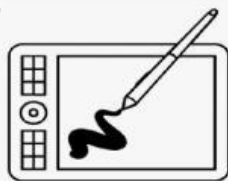
I. Fill in the blank to complete the words.

0.



banana

1.



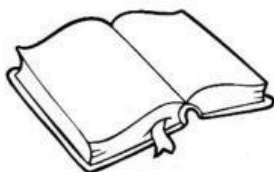
t _ b l _ t

2.



p _ _ n t

3.



b _ _ k

4.



c _ l _ n d _ r

5.



m _ r k _ r

II. Read the statements. Circle Yes or No.



Yes

No

0. It is a hospital.



Yes

No

3. It is a crayon.



Yes

No

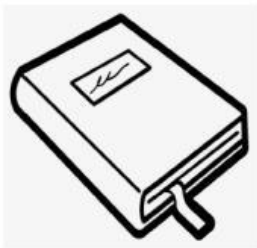
1. It is a clock.



Yes

No

4. It is a tablet.



Yes

No

2. It is a book.



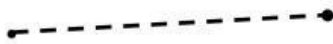
Yes

No

5. It is a calendar.

III. Match the word with the correct picture.

0. tree



1. paint



2. book



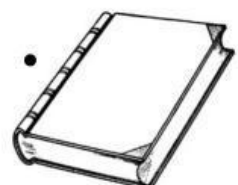
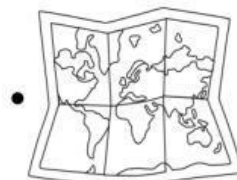
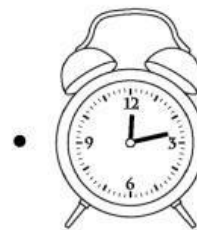
3. map



4. crayon



5. clock

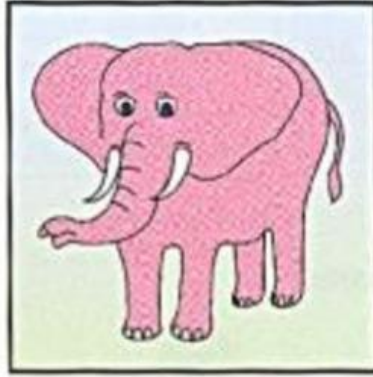


Listen and tick (✓) the box. There is one example.

What's in Sue's box?



A ☐

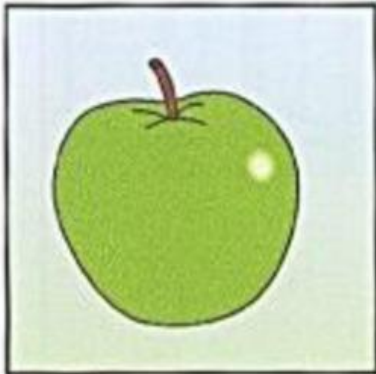


B ☐

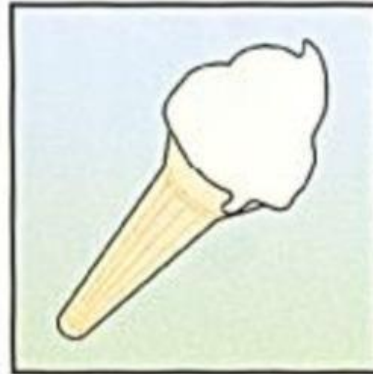


C ☒

1 What can Nick have?



A ☐



B ☐



C ☐

2 Which man is Ann's teacher?



A ☐



B ☐



C ☐

3 Where's Mum?



A ☐

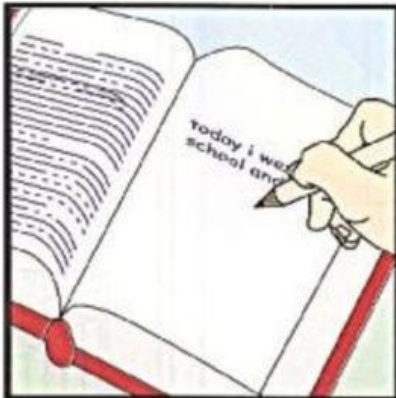


B ☐

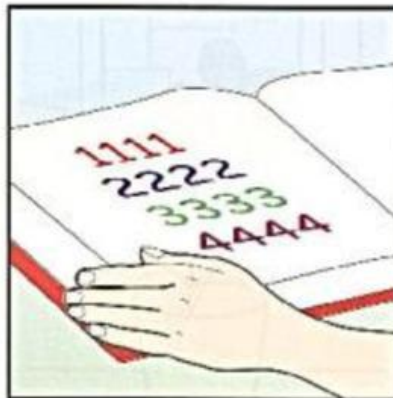


C ☐

4 What's Ben's brother doing?



A ☐



B ☐



C ☐

5 What's Tom's favourite sport?



A ☐



B ☐



C ☐

I. Circle the correct answer.

0. _____ am a girl.

☒ A. I

B. My

1. He _____ a boy.

A. is

B. are

2. I _____ a doctor.

A. am

B. are

3. We _____ teachers.

A. are

B. am

4. She _____ a nurse.

A. isn't

B. aren't

5. They _____ happy.

A. aren't

B. isn't

II. Write the correct word in the blank.0. He is sad. (is / are)

1. I _____ a man. (am / is)

2. She _____ fast. (are / is)

3. We _____ scared. (are / is)

4. They _____ in the house. (aren't / isn't)

5. It _____ a dog. (are / is)

Mọi ý kiến đóng góp của phụ huynh sẽ là động lực để StarLink nâng cao chất lượng đào tạo. Mời bố mẹ quét mã ở đây để thực hiện khảo sát ạ!



I. Circle the correct answer.

0. ____ am a girl.

☒ A. I

B. My

1. We _____ boys.

A. is

B. are

2. I _____ a doctor.

A. am not

B. aren't

3. They _____ fast.

A. are

B. is

4. I _____ a nurse.

A. isn't

B. am

5. He _____ happy.

A. aren't

B. isn't

II. Write the correct word in the blank.0. He is sad. (is / are)

1. He _____ a man. (am / is)

2. I _____ excited. (am / is)

3. She _____ scared. (are / is)

4. We _____ in the house. (aren't / isn't)

5. It _____ a dog. (aren't / isn't)

Mọi ý kiến đóng góp của phụ huynh sẽ là động lực để StarLink nâng cao chất lượng đào tạo. Mời bố mẹ quét mã ở đây để thực hiện khảo sát ạ!

